

Số: 111/2020/QĐST-DS

Quận 12, ngày 20 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 183/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020, về việc: Tranh chấp hợp đồng ủy quyền, giữa:

Nguyên đơn: 1/ Bà Võ T P, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu phố 1, phường H T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lê V H T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khu phố 6, phường T X, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Phan T T M, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố 6, phường H Th, Quận 12.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Văn phòng công chứng Đ V; Trụ sở: Xã TTT, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 76 Luật Công chứng năm 2014;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc tự nguyện thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Hợp đồng ủy quyền số 011xxx ngày 31/10/2019 lập tại Văn phòng công chứng Đ V, Thành phố Hồ Chí Minh được ký giữa bà Võ T Ph, bà Lê V H T, bà P T T M không còn hiệu lực.

1.2. Bà Võ Thị Phong, bà Lê Vũ Hồng Thắm cùng rút một phần yêu cầu bà Phan Thị Thu Mai trả số tiền là 79.820.000 đồng (Bảy mươi chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 99.820.000 đồng (Chín mươi chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Bà Phan T T M chịu trách nhiệm trả cho đồng sở hữu là bà V T P và bà Lê V H T số tiền còn lại là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), trả một lần, hạn chót là ngày 25/3/2020. Các bên tự thực hiện tại nhà hoặc tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), mỗi bên chịu một $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ T P, bà L V H T liên đới chịu 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Cấn trừ vào tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Võ T P, bà Lê V H T đã nộp là 2.495.500 đồng (Hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0108475 ngày 17/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12. Bà Võ T P và bà L V H T liên đới được nhận lại 2.495.250 đồng (Hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

Bà P T T M chịu 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Đương sự có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo các Điều 7, 30, 31 và 32 của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKS nhân dân Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền